

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 2-9-1945

- BẢN TUYÊN NGÔN VỀ Ý CHÍ

“KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO” CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

□ GS. TS. TRẦN VĂN BÌNH

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử - Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người ta thường coi đây là bản Tuyên ngôn độc lập thứ ba trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Năm 1077, khi quân xâm lược nhà Tống tiến đến bờ sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay), một cuộc huyết chiến đã diễn ra giữa quân và dân ta với kẻ thù xâm lược. Trong tình thế hiểm nguy đó, theo tương truyền, Lý Thường Kiệt, một danh tướng thời Lý đã làm 4 câu thơ để khích lệ quân dân ta.

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiết nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lại xâm phạm
Nhữ dâng hành khan thủ bại hú*

Bài thơ ngắn, dễ hiểu, dễ nhớ, đã nhanh chóng lan truyền trong quân đội và nhân dân, kích thích ý chí độc lập tự do của dân tộc. Nhờ đó, quân ta đã chuyển từ bại thành thắng. Quân xâm lược phải chấp nhận ngưng chiến. Bài thơ “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư*” đóng một cài mốc quan trọng trong việc củng cố nền độc lập tự chủ của đất nước.

Gần 400 năm sau, vào mùa Xuân năm 1428, sau Đại thắng quân Minh, bài “*Binh Ngô đại cáo*” của danh thần Nguyễn Trãi được nhà vua Lê Lợi công bố rộng rãi trong toàn dân. Có thể coi đó là bản Tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc. Bài cáo đã khẳng định nước Đại Việt ta có khả năng độc lập tự chủ và có quyền phải được độc lập tự chủ.

*Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rời lại thái
Nhật nguyệt hối rời lại minh
Ngàn năm vết nhục nhã sạch lâu
Muôn thuở nền thái bình vững chắc
Âu cũng nhờ trời đất tổ tông linh thiêng
dã lặng thầm phù trợ...*

Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo, ra đời trong một hoàn cảnh khác. Sau gần 100 năm xâm chiếm, thực dân Pháp, và sau đó là phát xít Nhật, đã giày xéo lên đất nước ta. “Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào”, “chúng thực hành những luật pháp dã man. Chúng lập ra ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc, để ngăn cản sự thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản nhân dân ta đoàn kết”, “chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thắt tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu”.

Năm 1940, khi phát xít Nhật đến xâm chiếm Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó, dân ta càng thêm cực khổ. Nạn



đó năm 1945 do Nhật gây ra đã làm cho hơn hai triệu đồng bào ta chết đói.

Trước tội ác滔天 của thực dân Pháp và phát xít Nhật, tháng 8 năm 1945, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, đã nhất tề đứng lên giành chính quyền, đánh Nhật, đuổi Pháp. Cuộc cách mạng chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn, hầu như không đổ máu, bởi vì đó là cuộc nổi dậy của toàn dân. Điều đó chứng tỏ sự đồng nhất giữa cao trào cách mạng với cao trào của khát vọng độc lập, tự do cho Tổ quốc, cho mỗi con người. Với ý nghĩa đó, Bản *Tuyên ngôn độc lập* ngày 2-9-1945 viết: "Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

"Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng

ở các hội nghị Tê-hê-răng và Cựu-kim-sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Đó là sự thật lịch sử không ai có thể phủ nhận. Sự thật đó đã được ghi nhận từ trong bài thơ "thần" "Nam quốc sơn hà Nam đế cư", đặc biệt trong Bài "Đại cáo bình Ngô":

Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xứng nền văn hiến dã lâu

Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế
một phương

Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau
Song hào kiệt thời nào cũng có...

Nhưng cùng với sự thật đó, còn một sự thật lịch sử khác mà không ai được phép bỏ qua. Đó là tấm lòng bao dung độ lượng của dân tộc Việt Nam đối với những ai đang thất cơ lỡ vận, kể cả đối với kẻ thù. Hơn 500 năm trước, trong bài “Đại cáo bình Ngô”, Nguyễn Trãi thay mặt vua Lê Lợi viết:

Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đổi vãy đuôi xin
cứu mạng

Thần Vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta
mở đường hiếu sinh

Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiến thuyền, ra đến biển mà vẫn hòn bay phách lạc...
Họ đã tham sống sơ chết mà hòa hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.

Sự thật đó lại được tái khẳng định ở thời đại Hồ Chí Minh, trong cao trào khởi nghĩa năm 1945. Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 viết: “Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ mạng, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật”. “Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bai và Cao Bằng”. “Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ”.

Hai sự thật nêu trên là những sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, khắc họa tính cách cơ bản trong tâm hồn người Việt.

Đó là khát vọng được sống trong tự do, độc lập, là đức khoan dung và độ lượng của dân tộc ta. Phải chăng cũng vì lẽ đó, trong *Tuyên ngôn độc lập* 2-9-1945, khi phái tập trung nêu bật tội ác man rợ của

thực dân Pháp ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn mở đầu bằng việc trịnh trọng nhắc lại những tư tưởng lớn về tự do, bình đẳng trong hai bản tuyên ngôn lịch sử: *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của cách mạng Pháp năm 1791. Theo Bác, những tư tưởng đó là “những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Chúng ta chiến đấu cho độc lập tự do cũng là chiến đấu cho tự do, bình đẳng - điều mà hai bản tuyên ngôn lịch sử của nhân loại đều khẳng định. Điều đó giải thích vì sao, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc: kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, đều tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và ngọt ca của lương tri nhân loại. Không ít các chính khách nổi tiếng hiện nay ở Mỹ, Pháp v.v.. đều là những người trước đây đã chống lại cuộc chiến tranh mà giới cầm quyền nước họ đang gây ra ở Việt Nam.

Lời khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”, đã trở thành lời thề thiêng liêng của cả dân tộc. Sau hơn 70 năm qua, lời thề đó vẫn còn vang vọng mãi trong tâm hồn các thế hệ người dân Việt Nam, kể cả những người Việt Nam làm ăn sinh sống ở nước ngoài. Đó là hiệu lệnh tập hợp sức mạnh Việt Nam, sức mạnh của trí tuệ, tâm hồn Việt Nam. Đó là sức hút quan trọng tạo nên sự đồng thuận cao trong xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tất nhiên để khát vọng độc lập tự do trở thành sức mạnh nội sinh thực sự, thì độc lập tự do phải gắn với hạnh phúc của con người. Bác Hồ đã từng nói: nếu nước được độc lập tự do mà người dân cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, không được học hành..., thì độc lập tự do cũng chẳng có ý nghĩa gì. Vì vậy, ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám, nghĩa là sau khi đất nước giành được độc lập tự do, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Bác đã chỉ ra mấy việc cấp bách cần làm ngay: phải tăng giá sản xuất, phải xây dựng đời sống mới, phải mở các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa v.v..

Bác Hồ đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải là người đầy tớ của dân, phải biết lo trước thiên hạ và hướng sau thiên hạ, phải luôn học hỏi dân, lắng

**Bất cứ cuộc cách mạng
chân chính nào cũng vậy,
khởi đầu là vai trò của giới
tinh hoa, những người tiên
phong mở đường, nhưng
kết thúc bao giờ cũng
thuộc về vai trò của quần
chúng, vì quần chúng làm
ra lịch sử.**

nghe ý dân “Có biết làm học trò dân
mới có thể làm thầy dạy dân”...

Trong tình hình hiện nay, sau
gần 75 năm thắng lợi của Cách
mạng Tháng Tám, đất nước ta đang
trên đà xây dựng và phát triển.
Nhiều thời cơ mới lần thách thức
mới đã xuất hiện. Biết tận dụng
các thời cơ và vượt qua các nguy
cơ, luôn là bài toán hiểm hóc đòi
hỏi giới tinh hoa của đất nước,
đặc biệt những người lãnh đạo ở
tầm vĩ mô, phải lao tâm khổ tứ.
Ngày xưa, trước nạn xâm lăng
của kẻ thù, Hưng Đạo đại vương
Trần Quốc Tuấn từng viết:

Ta thường tới bữa quên ăn

Nửa đêm vỗ gối

Ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa...

Bác Hồ của chúng ta cũng đã nhiều lần tâm
sự: “Một ngày mà có người dân ăn không no, ngủ
không yên, không đủ quần áo ấm, không được
học hành, thì Bác ăn không ngon, ngủ không yên”.
“Góp nỗi đau của nhiều người thì thành nỗi đau
của Bác”. Nhờ có những người lãnh đạo tài cao,
tâm sáng như vậy, quần chúng mới xác lập được
niềm tin, để rồi phát huy mọi sức mạnh vô biên của
mình để giành tự do độc lập cho Tổ quốc.

Tự do độc lập chỉ thật sự có ý nghĩa, và trở
thành động lực của lịch sử, khi tự do độc lập được
hòa quyện trong cuộc sống bình thường của quần
chúng, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao về

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Tại cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tuy nhiên họ những quyền khắng khít có thể van pham
dưới trang những quyền ấy, có quyền định công quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Làm bài huấn o trọng bản tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rằng ra, câu ấy có ý nghĩa
là tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền tự do.

Bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng và quyền tự do và bình đẳng và quyền lợi,

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Theo hơn 80 năm nay, bản thư dân Pháp kêu gọi tự do, bình đẳng, bác ái, đến cuối đế

nước ta áp dụng bảo tồn. Hành động của chúng ta trái với nhau và chính nghĩa.

Về chính trị — Chúng tuyên bố không có dân tộc, một chủ ty do dân chủ nào.

Chúng thi hành một pháp luật mà man, chúng lập ba chế độ khát binh... Trung Nam,

Đài Nam cầm quyền thông nhất nước nhà tên ta, để ngăn cản dân ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà ta nhiều hòn trưởng liệt, chúng tham lạm chiếm giết nường người yêu

nurse, thương nỗi của ta. Chúng tàn các con khai nghĩa của ta trong những khán sau.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn, để làm cho noi giọng ta suy nhược.

Về kinh tế — Chúng bắt lột dân ta đến tài vương, tuy, khép cho dân ta nghèo nàn thiên

thôn, nước ta xu xác tên đều.

Chúng tạo không riêng đất, rùng ma, nguyên liệu.

Chúng giữ dân quyền là giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế và lý, làm cho dân ta bị dân cày và dân buôn, trả nêu bần cùng.

Chúng không cho các nhà ta sản ta được giáo dục. Không học lối công nhận là một cách vỗ công tàn nhẫn.

Mùa hè năm 1940, phát-xít Nhật đến xâm lấn Đông-nam Bộ mò thêm cát cát cát danh Cao-Minh,

bị bọn thực dân Pháp quý gửi dân hàng, mìn-tela trước ta rước Nhật. Từ đó, dân ta chịu hai

tổng viễn xanh: Pháp và Nhật. Từ đó, dân ta cũng e sợ, nghèo nỗi, kết quả là cuối năm

nước sang đầu năm nay, Nhật ta bắt đầu chiếm đất Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc

bò chạy, hoặc đầu hàng. Thủ là chẳng những hàng không - bao giờ được ta, trả lại trong 3

năm, chúng đã - hanh - nung ta hãi hãi cho Nhật.

Trong ngày 9 tháng 3, biết bao hàn Việt-nam ta kêu gọi người Pháp Bến minh để chống Nhật

bọn thực dân Pháp là không dập ứng, lại thẳng tay không họ Việt-minh hàn tracie, thậm chí

dồn khi thảm chay, chúng con nhân tanh sút soi sét bao chinh tri - Yen-day và Cao-hang

Tay này, đối với ng tử Pháp, đồng bào ta vez giờ mới thời là khoan hông và nhau dạo. Sau

bài cao chon người Pháp ra Chiết-nha gián Mát, và Khoa ve trinh mang 'D'ap-sim-cha-bo'

Su hông là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuc de dia eua Việt, chia không phải

thuộc dia eua Pháp nha. Khi Nhật hang Dong-nam tu nhon den ca nutor ta do noi da đánh

chinh quyen, lập nua nước Việt-nam cong hoa dan chia.

Phap May, Nhật hang, sau Bao-Dai thoai vi Dan ta da danh do cae vieng vien theo dan gan

100 nam nay de gay nua nước Việt-nam doc lap. Dan ta lai danh de che diu quan doi may

mot the ky ma lap neu cho de Dan cho Cong-Hoa.

Nhat the cho den chungtoi - Lam-thoi Chinh-phu cua nuoc Việt-nam moi - dai bieng cho toan

dan Việt-nam, tuyen bo luat hoi - qua bo phuc dan voi Phap, voi hoi bei ubang hiep truc ma

Phap da ky ve nua Việt-nam, voi bo het tai ca mot diec quyen cua Phap tren dat nuoc ta.

Toan gian Việt-nam, tren duoi mot long quyết liệt chong lai am minh cua hon thuc dan Phap.

Chung toi tuu rang cae nuoc Đông-nam da cong nhon, nhung nguyen tac dan toc binh dang

o cac hoi nghie To-he-rang va Cuu-kim-sou, quyết không thể không thanh quyen doc lap eua

dan Việt-nam.

Het dan toc da gan goc chong ach nua le cua Phap hon 80 nam my, mot dan toc da gan

goe dung ve pho Đông-nam chong Phat-vit my nam my, dan tiec do phai duoc lu do

Doi tot de phai duoc lu do.

Ví abang k' trea, chung-toi - Lam-thoi Chinh-phu cua nuoc Việt-nam dan chia, cong hoa

trinh trong hien bo voi the gioi rang.

Nuoc Việt-nam co quyen huong tu do va diec lap, va se thuc da thanh mot nuoc ta do va

doe diec lap. Toan the dan Việt-nam quyet dem bat ca tinh than va luc luong, tinh meuh ca eua cai

de gioi vung quyen tu do va doe diec lay.

vật chất và tinh thần của quần chúng. Có lẽ vì vậy
sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tiêu đề đầu
tiên của nước ta là:

Việt Nam dân chủ cộng hòa

Độc lập, tự do, hạnh phúc

Độc lập, tự do phải gắn với hạnh phúc, vì có độc
lập, tự do mới có hạnh phúc. Và để mỗi người dân
đều có hạnh phúc thì đất nước phải được độc lập,
tự do. Phải chăng, cũng theo lôgic đó, gần đây Đảng
ta khẳng định mục tiêu xây dựng nước ta là: dân
giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ý nghĩa trường tồn của Bản Tuyên ngôn độc lập
ngày 2 tháng 9 năm 1945 cũng là ở đó. □